

(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo  
Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của BTC)

Đơn vị dự toán ngân sách  
THPT Nguyễn Thái Bình  
Số : 01/QĐ-CKNS\_NTB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Ngày 05 tháng 01 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của THPT Nguyễn Thái Bình**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức  
được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3571 /QĐ-GDDT-KHTC ngày 27/12/2019 của Giám đốc  
Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM

Xét đề nghị của Kế toán trưởng trường THPT Nguyễn Thái Bình

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT  
Nguyễn Thái Bình (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổ trưởng hành chánh, kế toán trưởng và các bộ phận liên quan thuộc và trực  
thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Tổ trưởng Hành chánh;
- Kế toán trưởng;
- Các Bộ phận liên quan;
- Lưu : VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chữ ký, dấu)  
**Họ và tên**



**Huỳnh Khương Anh Dũng**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

**Đơn vị: Trường trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình**  
**Chương: 422**

### DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 3571 /QĐ-GDDT-KHTC ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT     | Nội dung                                                | Dự toán được giao |
|-----------|---------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>      | <b>11.552</b>     |
| <b>1</b>  | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                               | <b>5.776</b>      |
| 1.1       | Lệ phí                                                  | -                 |
| 1.2       | Phí                                                     | 5.776             |
|           | Phí công lập                                            | 2.052             |
|           | Phí buổi hai                                            | 3.724             |
|           | .....                                                   |                   |
| <b>2</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                 | <b>5.776</b>      |
| 2.1       | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề               | 4.621             |
| a         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          | 4.621             |
| b         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                                  | 1.155             |
| a         | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        | 1.155             |
| b         | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| <b>3</b>  | <b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>                          |                   |
| 3.1       | Lệ phí                                                  |                   |
| 3.2       | Phí                                                     |                   |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                   |                   |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| <b>2</b>  | <b>Nghiên cứu khoa học</b>                              |                   |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</b>        | <b>11.664</b>     |
| 3.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          | 8.954             |
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    | 2.710             |
| <b>4</b>  | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |                   |
| <b>5</b>  | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |                   |
| <b>6</b>  | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |                   |
| <b>7</b>  | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |                   |
| <b>8</b>  | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |                   |
| <b>9</b>  | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |                   |
| <b>10</b> | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |                   |
| <b>11</b> | <b>Chi Chương trình mục tiêu</b>                        |                   |

Ngày 05 tháng 01 năm 2020  
 Hiệu trưởng



Huỳnh Khương Anh Dũng